

. PHẦN KIẾN THỨC VĂN HỌC VIỆT NAM

I. ĐẠI CÁO BÌNH NGÔ (Bình Ngô đại cáo- Nguyễn Trãi)

1. Tác gia Nguyễn Trãi:

Cần nắm vững những nét chính về cuộc đời

Nắm được giá trị nội dung tư tưởng, nghệ thuật trong các tác phẩm tiêu biểu

*** Nguyễn Trãi-nhà văn chính luận kiệt xuất :**

- Tác phẩm: *Quân trung từ mệnh tập*, *Đại cáo bình Ngô*.
- Tư tưởng chủ đạo: nhân nghĩa, yêu nước, thương dân: dân là trên hết, dân có sức mạnh vô địch. Dân sống yên ổn hạnh phúc là khát vọng suốt đời của Nguyễn Trãi.
- + *Quân trung từ mệnh tập*: thư từ gửi cho tướng giặc, giấy tờ giao thiệp với triều Minh ... Là tập văn chiến đấu “*có sức mạnh của mười vạn quân*” (Phan Huy Chú)
- + *Bình Ngô đại cáo*: là một “thiên cổ hùng văn” của đất nước
- + Văn chính luận đạt đến trình độ nghệ thuật mẫu mực, luận điểm vững chắc, lập luận sắc bén, giọng điệu linh hoạt.

*** Nguyễn Trãi - nhà thơ trữ tình sâu sắc :**

- Tác phẩm: *Ức Trai thi tập* – tập thơ chữ Hán, *Quốc âm thi tập*- tập thơ chữ Nôm đánh dấu sự hình thành thơ ca tiếng Việt.
- Nội dung thể hiện:
 - + Người anh hùng vĩ đại: ôm ấp theo đuổi lí tưởng nhân nghĩa cao cả, yêu nước thương dân, vì dân trừ bạo “*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân, quân điếu phạt trước lo trừ bạo*” rèn luyện giữ gìn phẩm chất cao quý của người quân tử như tùng, trúc, cúc, mai để giúp dân giúp nước ...
 - + Con người đời thường: đau nỗi đau của con người, yêu tình yêu của con người, yêu thiên nhiên, giao hòa cùng thiên nhiên, cuộc sống giản dị, những tình cảm vua tôi, cha con, gia đình, bè bạn sâu sắc, chân thành, cảm động ...
- > Hai con người đó kết hợp tự nhiên, hài hòa trong Nguyễn Trãi, đem lại vẻ đẹp nhân cách, tâm hồn của một con người vĩ đại

*** Nghệ thuật :**

- Thể loại: thơ Nôm sáng tạo cải biến thể loại; thơ lục ngôn, Việt hóa thơ Đường.
- Ngôn ngữ: thuần Việt, vận dụng thành công lời ăn tiếng nói của nhân dân.
- Hình ảnh thơ dân dã, quen thuộc, rất Việt Nam.

2. Tác phẩm "Đại cáo bình Ngô" : Tác phẩm được coi là bản tuyên ngôn độc lập lần thứ hai của dân tộc, một *áng thiên cổ hùng văn* bất hủ

a. Hoàn cảnh ra đời: Đầu năm 1482, sau khi dẹp xong giặc Minh, Lê Lợi lên ngôi vua, giao cho Nguyễn Trãi viết bài cáo để tuyên bố kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình cho đất nước.

b. Thể loại: Thể loại cáo và theo lối văn biền ngẫu.

c. Nội dung: (Lưu ý phần 1 và phần 2)

c1. Nêu luận đề chính nghĩa

* *Tư tưởng nhân nghĩa* : “*Việc nhân nghĩa cốt trừ bạo*” -> Nhân nghĩa là yêu nước thương dân gắn với chống xâm lược -> Tư tưởng mới mẻ, tiến bộ

* *Khẳng định chân lí khách quan về sự tồn tại độc lập của dân tộc ta.*

- Dựa trên 5 yếu tố:

- + Nền văn hiến lâu đời (*vốn xưng nền văn hiến đã lâu*)
- + Cương vực lãnh thổ (*núi sông bờ cõi đã chia*)

- + Phong tục tập quán (*Phong tục Bắc Nam cũng khác*)
- + Lịch sử lâu đời (*Từ Triệu Đinh, Lí, một phương*)
- + Anh hùng hào kiệt (*Song hào kiệt đời nào cũng có*)

(Lưu ý cách đối sánh giữa các triều đại PK phương Bắc và nước Đại Việt ta để thấy sự ngang hàng, bình đẳng; có thể sánh ngang tầm với phương Bắc về mọi mặt -> giọng điệu tự hào, tự tôn dân tộc)

- Dựa vào thực tế đã chứng minh :

+ *Lưu Cung, ... Triệu Tiết, ...Toa Đô, Ô Mã , ...* là tướng giặc phương Bắc sang xâm lược và đều bỏ xác ở đất Việt -> chứng cứ rành rành

-> *Bằng những căn cứ xác đáng, toàn diện, sâu sắc có cơ sở vững chắc từ thực tiễn lịch sử đã góp phần khẳng định : Đại Việt là một nước độc lập có chủ quyền đã tồn tại khách quan từ lâu được thể hiện bằng một giọng điệu tự hào, tự tôn dân tộc*

c2. Bản cáo trạng đánh thép về tội ác kẻ thù

* *Vạch trần tội ác kẻ thù :*

- Giặc Minh tàn sát, giết hại nhân dân ta bằng những hành động dã man thời trung cổ :

Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn

Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ

- Vơ vét của cải vật chất: *dòng lưng mò ngọc, đãi cát tìm vàng, bẫy hươu đen, ...*

- Huỷ hoại môi trường sống: *Nặng thuế khoá sạch không đầm núi. Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ*

- Đẩy nhân dân ta vào cảnh khốn cùng :

Nặng nề những nỗi phu phen

Tan tác cả nghề canh cửi

-> *Khắc hoạ bản chất bất nhân bất nghĩa, trái đạo trời*

* Từ đó tác giả kết tội:

+ *Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội; Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi*

+ *Lẽ nào trời đất dung tha ; ai bảo thần nhân chịu được*

-> Tội ác của chúng cao như núi, dài như sông, chất chồng không kể xiết khiến cho trời không dung, đất không tha -> chất chứa lòng căm thù cao độ

=> *Bằng lời văn vừa thống thiết vừa đánh thép và những chứng cứ thuyết phục, đoạn văn vừa là bản cáo trạng đánh thép tội ác giặc Minh, vừa là bản tuyên ngôn nhân quyền cho dân tộc ta (đòi quyền sống)*

- Nghệ thuật:

+ Hình ảnh chân thực, giàu tính biểu trưng, khái quát

+ Đối lập: đau khổ của nhân dân vô tội >< sự tàn ác của kẻ thù xâm lược.

+ Lấy cái vô hạn để nói cái vô hạn, dùng cái vô cùng để nói cái vô cùng.

+ Lời văn đánh thép, thống thiết.

=> Bản cáo trạng tội ác được Nguyễn Trãi xây dựng trên tư tưởng nhân nghĩa và lập trường dân tộc, vì dân mà lên án tội ác của giặc để bảo vệ quyền sống cho nhân dân nên lời văn gan ruột, thống thiết; chứng cứ đầy sức thuyết phục.

c3. Quá trình kháng chiến và chiến thắng

- Hình tượng vị lãnh tụ nghĩa quân Lam Sơn :

+ Xuất thân: chốn hoang dã, xung hô: ta

+ Phi thường: ngấm thù lớn.....căm giặc nước, đau lòng, nhức óc, nếm mật, nằm gai, quên ăn, bắn khoăn.

+ Đề cao vai trò của nhân dân trong cuộc khởi nghĩa.

Lòng căm thù giặc sâu sắc, lòng yêu nước thương dân với quyết tâm chiến đấu chống giặc -> tâm trạng của Lê Lợi cũng là tâm trạng chung của toàn dân.

- Buổi đầu cuộc khởi nghĩa gặp vô vàn khó khăn, vất vả, gian khổ và thiếu thốn.

- Khởi nghĩa không ngừng lớn mạnh, quân giặc liên tiếp thất bại thảm hại và nhục nhã.

- Thể hiện sự nhân nghĩa, lòng nhân đạo, yêu chuộng hoà bình và chính nghĩa của quân dân ta: tha chết cho chúng, cấp ngựa, cấp lương thực, cấp thuyền cho chúng trở về nước.

=> Khắc sâu chiến thắng oanh liệt của dân tộc và phơi bày sự thất bại nhục nhã của kẻ thù -> thể hiện lòng tự hào dân tộc.

=> Quá trình kháng chiến và chiến thắng: hình ảnh đạo quân nhân nghĩa từ dân mà ra, vì dân mà chiến đấu, chiến đấu bằng sức mạnh của dân mà nổi bật là hình ảnh lãnh tụ nghĩa quân Lam Sơn với những đặc điểm của người anh hùng mang đầy đủ phẩm chất và sức mạnh của cộng đồng trong cuộc chiến tranh nhân dân thần thánh.

c4. Lời tuyên cáo hòa bình, độc lập

- Nguyễn Trãi thay Lê Lợi tuyên bố sự nghiệp “Bình Ngô phục quốc” đã thành công, nền độc lập đã được lập lại.

- Ca ngợi và tin tưởng vào một tương lai tốt đẹp, bước vào kỉ nguyên mới.

+ Lời tuyên ngôn độc lập và hoà bình trang trọng, hùng hồn trong không gian, thời gian mang chiều kích vũ trụ vĩnh hằng.

+ Bút pháp anh hùng ca đậm tính chất sử thi với các thủ pháp nghệ thuật so sánh, tương phản, liệt kê; giọng văn biến hoá linh hoạt, hình ảnh sinh động, hoành tráng.

=> Bản anh hùng ca tổng kết cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược, gian khổ mà hào hùng của quân dân Đại Việt; bản Tuyên ngôn Độc lập sáng chói tư tưởng nhân nghĩa yêu nước và khát vọng hoà bình.

d. Tổng kết.

*** Nghệ thuật :**

+ Bút pháp anh hùng ca đậm tính chất sử thi với các thủ pháp nghệ thuật so sánh, tương phản, liệt kê.

+ Giọng văn biến hoá linh hoạt, hình ảnh sinh động, hoành tráng.

*** Ý nghĩa văn bản:** bản anh hùng ca tổng kết cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược, gian khổ mà hào hùng của quân dân Đại Việt; bản Tuyên ngôn độc lập sáng chói tư tưởng nhân nghĩa yêu nước và khát vọng hòa bình.